TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **153**/2019/QĐST- HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa:

Chị Trương Mỹ L, sinh năm 1992.

Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1990.

Cùng nơi ĐKHKTT: Thôn Th, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Mỹ L và anh Nguyễn Cao C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trà M, sinh năm 28/01/2013 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Trương Mỹ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Cao C là 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng/tháng*) đến khi cháu Nguyễn Trà M trưởng thành (*đủ 18 tuổi*) kể từ tháng 9/2019 trở đi; phương thức cấp dưỡng 03 (*Ba*) tháng 01 (*Một*) lần nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trương Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Cao Cường có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trương Mỹ L chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Chị Trương Mỹ L và anh Nguyễn Cao C cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về công nợ chung*: Chị Trương Mỹ L và anh Nguyễn Cao C cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Trương Mỹ L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số N^0 0002200 ngày 26/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trương Mỹ L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Cao C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CCTHA dân sự Hàm Yên;
- UBND xã Yên Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến